

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày 21-01-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Kho

Bà Đặng Thị Đồi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03^A/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu C, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên bố: Chưa xác định; con bà Nguyễn Thị M; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 23 ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 73 ngày 10 tháng 5 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" và bản án số 30 ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tổng hợp hình phạt với bản án số 73 ngày 10 tháng 5

năm 2013 buộc Nguyễn Hữu C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 27 tháng tù (đã được xóa án tích).

Ngày 05 tháng 9 năm 2012, C bị Công an xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã M, huyện A thành phố Hải Phòng từ ngày 12 tháng 11 năm 2019; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; nơi cư trú: Thôn 5, xã Du Lễ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Đình T1, chị Tăng Thị N và chị Cao Thị H, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Hữu C mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 15F1-028.73 của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970 ở thôn L, xã M, huyện A là câu của C để đi uống thuốc Methadone tại cơ sở cai nghiện ma túy ở huyện T. Sau đó, C nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Do trước đó C là công nhân làm đường ở khu vực xã D, huyện K nên biết nhà bà Nguyễn Thị T làm nghề xay xát thóc gạo, thường xuyên mở cửa và không có người trông coi quản lý tài sản nên đã điều khiển xe đến nhà bà T để trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ cùng ngày, C đi xe mô tô đến nhà bà T, C dựng xe ở rìa đường ngay trước cửa nhà để máy xay xát thóc gạo của nhà bà Tâm, chìa khóa xe cắm tại ổ khóa điện của xe, xe vẫn nổ máy. Công quan sát thấy không có ai trông coi nên đi thẳng vào trong nhà để máy xay xát, đến vị trí đặt các bao thóc rồi bê 01 bao dứa màu xanh đựng thóc ở phía trên cùng bước ra ngoài được khoảng hơn 01 mét thì bị bà Tâm phát hiện, hô trộm. Ngay sau đó, Công bị bà T cùng với một số người dân bắt giữ và bàn giao cùng vật chứng cho Công an xã D, huyện K, thành phố Hải Phòng giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 bao dứa màu xanh đựng 40 kg thóc, loại giống P6 được Hội đồng định giá tài sản huyện K, kết luận: Có giá trị 280.000^d (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) đã trả lại cho bà T, bà T không có yêu cầu, đề nghị gì khác. 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, BKS 15F1-028.73 qua xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Q, anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, bị hại là bà Nguyễn Thị T khai: Khoảng 08 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2019, khi bà T đang ngồi chơi ở cửa nhà chị H ở cách nhà bà

khoảng 100 mét thì thấy có một người thanh niên dáng người gầy, mặc áo phông màu đen, áo khoác ngoài dài tay màu ghi xanh, quần lửng, đầu đội mũ bảo hiểm màu đen, đeo khẩu trang tối màu đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng vòng đi vòng lại nhiều lần trước cửa nhà để máy xay xát thóc, gạo của nhà bà. Do trước đây nhà bà đã vài lần bị mất trộm thóc, gạo nên bà nghi người thanh niên đó có ý định trộm cắp. Vì vậy, bà đi về nhà chị N ở phía đối diện bên kia đường với nhà bà, cách khoảng 10 mét và nói với chị N về đối tượng bà nghi là sẽ trộm cắp của nhà bà. Sau đó, bà thấy đối tượng nêu trên dừng xe máy ở lề đường phía trước cửa nhà bà, xe vẫn nổ máy, đối tượng nhìn ngó xung quanh thấy không có người trông coi, cửa mở nên đối tượng đi thẳng vào trong khu vực để máy xay xát và các bao thóc, bê một bao thóc đi ra phía cửa để đi ra đường. Ngay lúc đó bà chạy về tắt máy xe, rút chìa khóa xe của đối tượng và đi về phía cửa nhà, đối tượng nhìn thấy bà nên hoảng sợ bỏ bao thóc đang bê trên tay xuống, định bỏ chạy, bà dùng tay túm áo đối tượng và hô "Trộm, trộm". Ngay lúc đó có anh T, chị N là hàng xóm chạy đến cùng bà khống chế, giữ đối tượng lại và gọi điện thoại báo cho Công an xã D đến làm việc, mọi người giao đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an để giải quyết. Gia đình bà T đã nhận lại đầy đủ tài sản là 01 bao đựng 40 kg thóc loại P6 và không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại Cơ quan điều tra, những người làm chứng là ông Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Đình T1, chị Tăng Thị N và chị Cao Thị H đều khai: Anh Q khai về việc cho bị cáo mượn xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, BKS 15F1-028.73 đi uống Methadone ở huyện T, không biết việc bị cáo sử dụng xe mượn của anh để đi trộm cắp tài sản của bà T. Anh T, chị N và chị H khai về nội dung diễn biến hành vi trộm cắp của C đều phù hợp với lời khai của bị cáo C, lời khai của bị hại là bà T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSKT ngày 09 tháng 01 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Khoảng 08 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2019, Nguyễn Hữu C mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 15F1-028.73 của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970 ở thôn L, xã M, huyện A là cậu của C để đi uống thuốc Methadone tại cơ sở cai nghiện ma túy ở huyện T. Sau đó, bị cáo nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã đi xe mô tô đến nhà bà T ở thôn 5, xã D, huyện K để trộm cắp tài sản. Khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2019, bị cáo đi xe mô tô đến dừng trước cửa nhà bà T, quan sát không thấy ai nên đi thẳng vào trong nhà để máy xay xát bê trộm 01 bao dứa màu xanh đựng 40 kg thóc. Khi bị cáo vừa bê bao thóc ra khỏi khu vực để các bao thóc trong nhà đặt máy xay xát của nhà bà T lên, đi được

vài bước thì bị bà T phát hiện, truy hô "Trộm, trộm...". Ngay sau đó, bị cáo bị bà T cùng một số người dân khống chế, bắt giữ và giao nộp C cùng vật chứng cho C an xã D giải quyết.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo; Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội, quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu C mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Bị cáo không có nghề nghiệp, là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 01 bao dừa màu xanh đựng 40 kg thóc, loại giống P6 đã trả lại cho bà T, bà T không có yêu cầu, đề nghị gì khác và 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn đen trắng, BKS 15F1-028.73 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn Q, anh Q không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Nên không đặt ra xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà T, anh Q đã nhận lại tài sản. Nay đều không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Sau khi đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông đường bộ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại nhà bà Nguyễn Thị T ở thôn 5, xã D, huyện K khi Nguyễn Hữu C đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 bao dứa màu xanh đựng 40 kg thóc, loại thóc P6 có giá trị 280.000 đồng của bà T thì bị bà T và những người hàng xóm phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 23 ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa án tích). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu C có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" được xác định là yếu tố định tội nên không bị coi là "Tái phạm". Bị cáo nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích và đã bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản" năm 2012 nên xác định là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo. Xét thấy, bị cáo có 01 tiền án và là người có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 bao dứa màu xanh đựng 40 kg thóc loại P6 có giá trị 280.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại. Nay bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên không đặt ra trách nhiệm cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Hữu C 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Hữu C kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm Nguyễn Hữu C đi chấp hành án phạt tù.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS huyện + Sở TP;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng